

Số: 896 /SKHCN-QLCN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo Quyết định ban hành
Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên
phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản
phẩm được khuyến khích phát triển

Kính gửi:

.....

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 12882/UBND-VP ngày 14/12/2018 về việc góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý cho nội dung Dự thảo Quyết định trên.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan, đơn vị đề nghị gửi **trước ngày 26 tháng 12 năm 2018**, về địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ, Cụm B3, Khu trung tâm hành chính – chính trị tỉnh, số 198 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Rất mong được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Tài liệu kèm theo:

- Công văn số 12882/UBND-VP ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh.
- Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở KH&CN (b/c);
- Trung tâm TT&TK KHCN (đăng tin);
- Lưu: VT, QLCN.



Nguyễn Kim Trường

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển để triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển để triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Điều 2. Trên cơ sở Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển để triển khai thực hiện các bộ, ngành trung ương, các địa phương chỉ đạo các doanh nghiệp trực thuộc quyền quản lý xây dựng dự án hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao thuộc "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn"

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các bộ, ngành TW, các địa phương;
- Lưu: VT, CNN.

BỘ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh

Phụ lục 1
DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN,
CHUYỂN GIAO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Ngành nghề 1: Trồng rừng, trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Thiết bị phục vụ cơ giới hóa, tự động và bán tự động trong khâu đóng bầu, ươm cây lâm nghiệp, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ.

- Công nghệ trồng rừng bền vững theo chứng chỉ rừng quốc tế FSC kết hợp cây gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ; Công nghệ trồng tự động, cơ giới hóa, đào hố trồng cây trên đất dốc.

- Công nghệ trồng trong môi trường kiểm soát tự động; công nghệ trồng thủy canh, khí thủy canh.

- Công nghệ dự báo, cảnh báo, quản lý, giám sát sâu bệnh, cháy rừng.

- Công nghệ làm sạch đất phục vụ sản xuất hữu cơ, công nghệ làm tăng độ phì nhiêu của đất, công nghệ sản xuất dinh dưỡng cho cây trồng.

- Công nghệ quản lý và điều khiển dinh dưỡng cây trồng.

2. Ngành nghề 2: Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến, xây dựng cánh đồng lớn

- Thiết bị phục vụ cơ giới hóa gieo trồng, chăm sóc, hệ thống chiếu sáng, phun thuốc bảo vệ thực vật, thu hoạch.

- Công nghệ phục vụ phát triển vùng nguyên liệu tập trung từ khâu giống đến khâu thu hoạch, chế biến trên qui mô công nghiệp.

3. Ngành nghề 3: Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung

- Thiết bị phục vụ tự động hóa và cơ giới hóa trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế biến sản phẩm và xử lý phụ phẩm.

- Công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm tự động và bán tự động; công nghệ nuôi trồng thủy sản xa bờ; công nghệ nuôi trồng thủy sản tuần hoàn tiết kiệm nước.

- Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp dạng dung dịch.

- Công nghệ sinh học trong giám định, giám sát môi trường nuôi, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh cho vật nuôi, thủy sản, hải sản.

- Công nghệ theo dõi cá thể vật nuôi bằng điện tử, có điều khiển và qua sóng WIFI.

4. Ngành nghề 4: Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản

- Thiết bị phục vụ nhân giống, sản xuất giống, bảo quản giống cây trồng và giống thủy sản.

- Công nghệ sản xuất giống, nhân giống, bảo quản, xử lý hạt giống, củ giống qui mô công nghiệp.

- Công nghệ bảo quản lạnh trứng, tinh trùng, hợp tử động vật.
- Công nghệ chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản đạt năng suất, chất lượng cao, tăng tính thích ứng và chống chịu dịch bệnh.

5. Ngành nghề 5: Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản

- Thiết bị tích hợp công nghệ thông tin, công nghệ sinh học hoặc công nghệ tự động hóa, công nghệ cao phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

- Công nghệ thông tin ứng dụng vào cảnh báo sạt lở đất và dự báo, cảnh báo các thiên tai khác đối với nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

- Công nghệ sinh học ứng dụng vào chọn giống, nhân giống, nuôi trồng, chăm sóc, bảo quản, chế biến và xử lý phế phụ phẩm.

- Công nghệ vật liệu mới ứng dụng vào sản xuất các thiết bị chuyên dụng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

- Công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao khác ứng dụng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

6. Ngành nghề 6: Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ

- Thiết bị phục vụ đánh bắt hải sản xa bờ.
- Công nghệ sản xuất đèn Led cho nghề đánh bắt hải sản xa bờ.
- Công nghệ lưới vây cá ngừ, lưới kéo đáy khai thác ở độ sâu lớn.
- Công nghệ dự báo ngư trường phục vụ đánh bắt hải sản xa bờ.

7. Ngành nghề 7: Sản xuất và tinh chế muối

- Thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất muối và tinh chế muối.
- Công nghệ sản xuất muối tinh, muối tinh iot hạt; công nghệ sản xuất muối sạch kết tinh trên nền bạt HDPE.
- Công nghệ rửa muối sau thu hoạch.

8. Ngành nghề 8: Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học

- Thiết bị sản xuất nguyên liệu thành phần thức ăn gia súc, nguyên liệu sản xuất chế phẩm sinh học.

- Thiết bị phục vụ chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.

- Công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản nguyên liệu, phụ gia, phế phụ phẩm tôm, cá, thảo dược bổ sung vào thức ăn phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản.

- Công nghệ nuôi cấy sinh khối tổng hợp các chất có hoạt tính sinh học, sinh khối vi sinh vật, tách chiết các hoạt chất sinh học.

- Công nghệ sản xuất thức ăn dạng TMR, FTMR.

9. Ngành nghề 9: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu

- Thiết bị chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Công nghệ bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao (mỹ phẩm, thực phẩm chức năng ...).

10. Ngành nghề 10: Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản

- Thiết bị phục vụ cơ giới hóa, sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo qui mô công nghiệp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản.

- Công nghệ tiên tiến sản xuất bột giấy, xeo giấy tissue, giấy không thấm nước, giấy Kraft, bột giấy sinh học.

- Công nghệ tẩy trắng bột giấy, công nghệ tái chế giấy phế liệu.

- Công nghệ sản xuất ván ép xốp từ phụ phẩm nông lâm nghiệp.

11. Ngành nghề 11: Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Thiết bị phục vụ sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Công nghệ sinh khối vi sinh vật, công nghệ nano, công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thú y thủy sản qui mô công nghiệp.

- Công nghệ tiên tiến sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Công nghệ sản xuất chất giữ ẩm và chất cải tạo đất.

12. Sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống

- Thiết bị phục vụ sản xuất tơ tằm, tơ sen, đông trùng hạ thảo, nấm ăn, nấm dược liệu.

- Công nghệ bảo quản hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.

13. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Thiết bị lọc nước, xử lý nước phục vụ cấp nước sạch, công trình thủy lợi, hệ thống tưới tiết kiệm.

- Thiết bị phục vụ hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Công nghệ đảm bảo an toàn hồ đập, cảnh báo sạt lở đất vùng ven sông biển, đồi núi

- Công nghệ xử lý nguồn nước mặt, nước ngầm qui mô công nghiệp.

14. Ngành nghề 14: Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp

- Thiết bị phục vụ giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung qui mô công nghiệp.

- Công nghệ giết mổ tự động.

- Công nghệ bảo quản thịt gia súc, gia cầm tươi bằng phương pháp đóng gói khí quyển điều chỉnh (MAP); bảo quản bằng chế phẩm sinh học.

- Công nghệ lên men chế biến thịt gia súc, gia cầm, xúc xích lên men, salami, thịt chua; chế biến bột trứng phục vụ cho công nghiệp.

15. Ngành nghề 15: Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn, thu gom xử lý chất thải làng nghề

- Thiết bị cơ giới hóa thu gom chất thải rắn, chất thải làng nghề; thiết bị phân loại trước xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải làng nghề.

- Thiết bị tiên tiến phục vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải làng nghề.

- Công nghệ xử lý rác thải hữu cơ bằng công nghệ thủy nhiệt, nhiệt phân, nhiệt phân plasma.

- Công nghệ xử lý sinh học nước thải giàu hữu cơ.

- Công nghệ xử lý hóa chất độc hại từ các làng nghề.

16. Ngành nghề 16: Đầu tư chợ ở vùng nông thôn; đầu tư nhà ở cho người lao động ở vùng nông thôn

- Thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng từ trấu, mùn cưa ép. phục vụ xây dựng nhà ở tại vùng nông thôn. Thiết bị phục vụ truy xuất nguồn gốc hàng hóa tại các chợ.

- Công nghệ xây dựng nhà ở cho vùng nông thôn thường xuyên ngập lụt.

17. Ngành nghề 17: Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm

- Thiết bị khai thác tận dụng cành nhánh, sản xuất dăm, sản xuất viên nén sinh học, ván MDF, HDF.

- Công nghệ tự động, bán tự động trong khai thác, vận xuất và vận chuyển lâm sản.

- Công nghệ sấy, điều khiển màu, chống mốc cho các sản phẩm mây, tre.

18. Ngành nghề 18: Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn

- Thiết bị phục vụ dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, thiết bị phun thuốc điều khiển từ xa.

- Công nghệ theo dõi dịch bệnh thú ý, thực vật, bẫy đèn kết nối camera giám sát.

- Công nghệ phun, rải thuốc bảo vệ thực vật tăng hiệu quả sử dụng và giảm độc hại đến con người, sản phẩm nông sản và môi trường.

- Công nghệ xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật và các sản phẩm vượt quá dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cho phép.

19. Ngành nghề 19: Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn

- Thiết bị phục vụ dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn.

- Công nghệ internet vận vật phục vụ dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối.

- Ứng dụng Chợ thương mại điện tử, khuyến nông điện tử.

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Ngành nghề 1: Trồng rừng, trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Thiết bị (drones, app..) giám sát tăng trưởng rừng, cảnh báo sâu bệnh, cháy rừng theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.
- Phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ sinh học; phân bón hữu cơ vi sinh; chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật.
- Màng nilon sinh học, giá thể sinh học, bầu ươm sinh học.

2. Ngành nghề 2: Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến, xây dựng cánh đồng lớn

- Thiết bị tưới tiết kiệm, tưới thông minh; thiết bị gieo trồng, thiết bị phun thuốc bảo vệ thực vật, thu hoạch đồng loạt.
- Giống cây trồng, cây dược liệu chất lượng cao.
- Phân bón và thuốc trừ sâu bệnh sinh học.

3. Ngành nghề 3: Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung

- Thiết bị tự động hóa khâu thu hoạch và vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp.
- Thiết bị phục vụ nuôi thủy sản theo công nghệ Biofloc, nuôi tuần hoàn tiết kiệm nước, nuôi tôm hai giai đoạn, nuôi lồng trên vùng biển mở.
- Thiết bị giám định, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh cho vật nuôi, thủy sản.
- Giống gia súc, gia cầm, thủy hải sản chất lượng cao.
- Chế phẩm sinh học đáp ứng chăn nuôi tập trung.

4. Ngành nghề 4: Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản

- Thiết bị lạnh bảo quản hạt giống, mô bào, phôi, tinh trùng.
- Các giống cây lâm nghiệp, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ; giống vật nuôi; giống thủy hải sản có năng suất, chất lượng, tính chống chịu cao.

5. Ngành nghề 5: Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản

- Các thiết bị tích hợp công nghệ cảnh báo dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
- Đèn led phục vụ thâm canh.

6. Ngành nghề 6: Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ

- Thiết bị dự báo ngư trường.
- Đèn Led phục vụ nghề câu hải sản.
- Lưới vây, lưới kéo đáy.

7. Ngành nghề 7: Sản xuất và tinh chế muối

- Thiết bị sản xuất muối tinh, muối tinh iot hạt, muối sạch kết tinh, bột HDPE.
- Thiết bị rửa muối sau thu hoạch.

8. Ngành nghề 8: Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học

- Thiết bị sản xuất, chế biến, bảo quản nguyên liệu, phụ gia, phế phụ phẩm tôm, cá, thảo dược.
- Thiết bị sinh khối tổng hợp các chất có hoạt tính sinh học, sinh khối vi sinh vật, tách chiết các hoạt chất sinh học.

9. Ngành nghề 9: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu

- Thiết bị chiết tách hoạt chất trong dược liệu.
- Thiết bị trong công nghệ thuộc da, bóc vỏ các loại hạt.

10. Ngành nghề 10: Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản

- Thiết bị sản xuất ván ép xộp từ vỏ trấu, rơm rạ.

11. Ngành nghề 11: Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Nguyên liệu sinh học sản xuất trong nước phục vụ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y.

12. Sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống

- Sản phẩm tơ sen, tơ tằm.
- Nguyên liệu cho sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.

13. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Thiết bị làm sạch nguồn nước cho các công trình thủy lợi.
- Chế phẩm sinh học làm sạch nguồn nước.

14. Ngành nghề 14: Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp

- Dây chuyền tự động giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm.
- Chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thịt, trứng và các sản phẩm phụ của gia súc, gia cầm.

15. Ngành nghề 15: Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn, thu gom xử lý chất thải làng nghề

- Chế phẩm sinh học phục vụ xử lý chất thải, nước thải.

16. Ngành nghề 16: Đầu tư chợ ở vùng nông thôn; đầu tư nhà ở cho người lao động ở vùng nông thôn

- Nhà ở bằng vật liệu ván ép từ phụ phẩm nông nghiệp.
- Thiết bị phục vụ truy xuất nguồn gốc hàng nông sản.

17. Ngành nghề 17: Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm

- Thiết bị sản xuất viên nén sinh học, ván MDF, HDF.
- Chất phụ gia đạt chuẩn.

18. Ngành nghề 18: Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn

- Thiết bị phun, rải thuốc bảo vệ thực vật điều khiển từ xa.

19. Ngành nghề 19: Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn

- Thiết bị kết nối dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối.



Signed
By: y ban
nhân dân
tỉnh
Reason:
Location:
Signing
Date: 17.12
.2018
16:51

*Nghe Thủ tướng
2018/12/2018*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12882/UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 12 năm 2018

V/v góp ý kiến Quyết định
số 1203/QĐ-TTg ngày
18/9/2018 của Thủ tướng
Chính phủ.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1759....
ĐẾN Ngày: 18/12/18..
Chuyển:

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

Ngày 07/12/2018, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Công văn số 3916/BKH-CN-CNN về việc góp ý kiến Quyết định ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ biết, thực hiện./.

[Đính kèm Công văn số 3916/BKH-CN-CNN ngày 07/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu VT-VX7.



Trần Hữu Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1205/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, V.I, KGVX, TKBT, TH, TCCV, Cục KSTT;
- Lưu: VT, NN (2).xh 186

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 57/2018/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số: 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Loại hình văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
1	Hướng dẫn thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Thông tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương	Quý IV/2018
2	Ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 11 và tiêu chuẩn bò sữa, bò thịt cao sản được nhập ngoại theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Quyết định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2018
3	Rà soát, ban hành tiêu chí dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Quyết định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý I/2019
4	Ban hành danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao và danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Quyết định	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý IV/2018
5	Ban hành danh mục đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Quyết định	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm
6	Ban hành danh mục sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ đầu tư theo Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Quyết định	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý IV/2018

7	Hướng dẫn việc chuyển môn "Hỗ trợ một doanh nghiệp xây dựng và quản lý một trang thông tin điện tử Chợ nông sản quốc gia" theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Văn bản	Bộ Công Thương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trước Quý IV/2018
8	Rà soát, điều chỉnh giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực được giao để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn (giảm 50% thủ tục hành chính hiện có)	Các văn bản pháp lý về thủ tục hành chính, báo cáo TTCP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	Quý I/2019
9	Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	Quý IV/2018
10	Ban hành quy định về vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	Quý IV/2018
11	Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	Quý IV/2018

12	Ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
13	Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình phù hợp với các mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
14	Ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh làm cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp theo chính sách đặc thù của địa phương (05 sản phẩm)	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
15	Tổ chức Hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Hội nghị	Hội đồng nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
16	Hội nghị quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Hội nghị	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành và địa phương	02 năm/01 lần

Số: 3916 /BKHCN-CNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

V/v góp ý kiến Quyết định ban hành Danh mục
sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển, chuyển giao
và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển

Kính gửi:

Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BR-VT

Thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số
57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến
khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, giao Bộ Khoa học và
Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ được ưu tiên phát triển,
chuyển giao và Danh mục các sản phẩm được khuyến khích phát triển (Danh
mục).

Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành
Danh mục và căn cứ nhu cầu thực tiễn, hằng năm sẽ xem xét bổ sung thêm vào
Danh mục những sản phẩm công nghệ mới được ưu tiên phát triển, chuyển giao
và các sản phẩm mới được khuyến khích phát triển.

Để bám sát nhu cầu phát triển, chuyển giao sản phẩm công nghệ của các
doanh nghiệp nhằm thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của
Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông
nghiệp, nông thôn đạt hiệu quả như mong muốn, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi
dự thảo Quyết định ban hành Danh mục và xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành,
địa phương (gửi kèm theo Công văn này).

Văn bản ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương gửi trước ngày
16/12/2018: i) Bản cứng gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, số 113 Trần Duy
Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; ii) Bản mềm gửi email
pchoat@most.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ CNN.



Phải
đưa thảo